

NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ



NGUYỄN THANH PHONG

1. Đánh giá năng lực cạnh tranh

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện các cam kết quốc tế VN từng bước mở cửa dịch vụ ngân hàng, nhằm hướng đến xây dựng hệ thống ngân hàng cạnh tranh bình đẳng trên bình diện quốc tế theo khuôn khổ pháp lý phù hợp và thống nhất. Hơn bao giờ hết sự cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng ngày càng trở nên gay gắt, thách thức đối với các NHTMNVN càng gia tăng khi Chính phủ VN tháo dỡ rào cản đối với các ngân hàng thương mại nước ngoài (NHTMNNg) và tiến đến xóa bỏ những bảo hộ của Nhà nước đối với ngân hàng trong nước. Vì vậy đánh giá chính xác năng lực và vị thế cạnh tranh của NHTMNVN trong điều kiện hiện nay là yêu cầu cần thiết.

“Năng lực cạnh tranh của NHTM là khả năng mà do chính ngân hàng tạo ra trên cơ sở duy trì và phát triển những lợi thế vốn có, nhằm củng cố và mở rộng thị phần; gia tăng lợi nhuận và có khả năng chống đỡ và vượt qua những biến động bất lợi của môi trường kinh doanh”. Năng lực cạnh tranh của NHTM được đánh giá qua các yếu tố: năng lực tài chính; năng lực công nghệ; nguồn nhân lực; năng lực quản trị điều hành; mạng lưới hoạt động; mức độ đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh; ...trong đó, năng lực tài chính và năng lực

công nghệ được xem là những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định năng lực cạnh tranh của NHTM.

2. Thực trạng năng lực cạnh tranh

Với những nỗ lực trong thời gian qua năng lực cạnh tranh của NHTMNVN đã có bước cải thiện đáng kể nhưng vẫn chưa đủ mạnh để cạnh tranh bình đẳng với các NHTMNg, cụ thể:

- Quy mô vốn chủ sở hữu:

Quy mô vốn chủ sở hữu của NHTMNVN hiện nay còn rất thấp. NHTMNN là nhóm ngân hàng có quy mô vốn tương đối cao trong toàn hệ thống nhưng vẫn còn ở mức khiêm tốn gần 80 triệu USD, thể hiện qua bảng số liệu sau :

Bảng 1: Quy mô vốn điều lệ của các NHTMNN năm 2008

(Đơn vị tính : tỷ VND, triệu USD);
(tỷ giá quy đổi USD/VND = 17.600)

Ngân hàng	Vốn điều lệ	
	(VND)	(USD)
NH Nông nghiệp và PTNT VN	10.500	596
NH Công thương VN	13.550	770
NH Đầu tư và Phát triển VN	7.700	437
NH Phát triển nhà ĐBSCL	850	48

Nguồn: Tổng hợp báo cáo của NHTM

Đối với các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP), đã có sự gia tăng đáng kể về quy mô vốn trong thời gian qua, nhưng đến nay chỉ có khoảng 8 NHTMCP có mức vốn trên 3.000 tỷ VND, số còn lại dưới 3.000 tỷ VND, có một số ngân hàng chỉ đạt được mức 1.000 tỷ VND.

Bảng 2: Quy mô vốn điều lệ của một số NHTMCP tháng 3/2009

(Đơn vị tính : tỷ VND, triệu USD);
(tỷ giá quy đổi USD/VND = 17.600)

STT	Ngân hàng	Vốn điều lệ	
		VND	USD
Nhóm 1 (VDL trên 3.000)			
1	NHTMCP Ngoại thương	12.100	688
2	NHTMCP Xuất nhập khẩu VN	7.200	409
3	NHTMCP Á châu	6.536	371
4	NHTMCP Sài Gòn Thương tín	5.116	291
5	NHTMCP Đông Nam Á	4.068	231
6	NHTMCP Quân đội	3.400	193
7	NHTMCP Sài Gòn	3.299	187
8	NHTMCP Kỹ thương	3.642	207
Nhóm 2 (VDL trên 2.000)			
1	NHTMCP Đông Á	2.880	164
2	NHTMCP An Bình	2.705	154
Nhóm 3 (VDL từ 1.000 trở lên)			
1	NHTMCP Việt Á	1.359	77
2	NHTMCP Nam Việt	1.000	57

Nguồn: Tổng hợp báo cáo NHTM

Qua số liệu trên cho thấy vốn của NHT-MVN hiện nay vẫn còn cách biệt rất lớn so với mức vốn của một ngân hàng, một tập đoàn tài chính ở mức trung bình của nước ngoài.

Bảng 3: Quy mô vốn của một số NHTM năm 2006
(Đơn vị tính: triệu USD)

Ngân hàng	Vốn chủ sở hữu
Citigroup	112.537
JP Morgan Chase	107.211
HSBC	98.226
Mitsubishi UFJ Financial Group	83.281
BNP Paribas	56.610
Mizuho Financial Group	52.243

(Nguồn: <http://en.wikipedia.org/wiki/bank>)

• Hệ số an toàn vốn (Capital Adequacy Ratio – CAR):

Hệ số an toàn vốn của NHTMVN trong thời gian qua được cải thiện đáng kể, nhưng hiện nay vẫn còn một số ngân hàng có CAR dưới 8%. Trước tháng 6 năm 2004, CAR của hệ thống NHTMVN rất thấp, CAR trung bình của NHTMNN là 3,05%. Từ năm 2005 trở đi, quy mô vốn của các NHTMVN tăng lên, CAR của ngân hàng cũng tăng theo.

Bảng 4: CAR của một số ngân hàng giai đoạn (2005- 2008)

(Đơn vị tính : %)

Ngân hàng	2005	2006	2007	2008*
NH NNo và PTNT VN	0,41	4,97	7,20	< 8,0
NH Đầu tư và Phát triển VN	3,36	5,50	6,67	> 8,0
NH Ngoại thương VN	9,57	12,28	12,25	> 12,0
NH Công thương VN	6,07	5,18	-	> 10,9
NH Á châu	12,10	10,89	16,19	-
NH Sài Gòn Thương tín	15,40	11,82	11,07	-
NH Đông Á	8,94	13,57	14,36	-

Nguồn: Tổng hợp báo cáo của các NHTM, BVSC

(* = Giá trị ước tính)

Theo báo cáo tổng kết của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tỷ lệ an toàn vốn bình quân của hệ thống ngân hàng VN đến cuối năm 2008 ở mức 9,7% so với 2007 là 8,9%. Nhưng so với hệ thống ngân hàng của một số quốc gia trong khu vực châu Á, CAR của NHTMVN vẫn còn thấp. CAR năm 2007, khu vực châu Á Thái Bình Dương là 13,1%, khu vực Đông Á là 12,3%.

Trước yêu cầu của hội nhập quốc tế, các NHT-MVN, đặc biệt là đối với các NHTMNN phải tiếp tục nâng cao CAR để đạt được mức tối thiểu theo chuẩn mực quốc tế là 8%

• Chất lượng tài sản có:

Chất lượng tài sản có của NHTMVN hiện nay là đang thay đổi theo chiều hướng tốt, tỷ lệ nợ xấu (nợ thuộc nhóm 3,4,5) có khuynh hướng giảm đi.

Chỉ tiêu	2003	2004	2005	2006	2007
Tỷ lệ (Nợ xấu / tổng dư nợ)	4,74%	2,85%	2,98%	2,48%	1,38%

Nguồn : Tổng hợp báo cáo thường niên của NHNN và BHTGVN

Tuy nhiên, theo báo cáo tổng kết ngành của



Giao dịch tại ngân hàng HDBank

NHNN, đến cuối năm 2008, khi áp dụng phân loại nợ theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống có khuynh hướng tăng lên đến 3,5% nhưng vẫn còn thấp hơn mức cho phép theo tiêu chuẩn quốc tế 5%, trong khi đó tỷ lệ nợ xấu của Trung Quốc năm 2007 đang ở mức 6,17%. Đây là một dấu hiệu rất khả quan, tuy nhiên vấn đề quan tâm hiện nay là vẫn còn một số ngân hàng áp dụng 493/2005/QĐ-NHNN chưa triệt để, nên chưa phản ánh đầy đủ tình hình nợ xấu thực tế của toàn hệ thống.

• Năng lực công nghệ:

Hiện nay, các NHTM rất quan tâm đến việc đầu tư đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng cho khách hàng, nhưng vẫn còn nhiều bất cập: Quy mô vốn của NHTM nhỏ; chi phí đầu tư hiện đại hóa công nghệ cao; khả năng ứng dụng công nghệ tiên tiến của nhân viên ngân hàng còn hạn chế nên dẫn đến lãng phí, khai thác không hết tính năng của công nghệ mới.

Diễn hình là hệ thống giao dịch tự động – ATM, sau một thời gian triển khai thực hiện vẫn chưa hết những bất cập, chưa có sự kết nối trong toàn hệ thống ngân hàng để có thể giảm chi phí đầu tư và đảm bảo hiệu quả giao dịch cho khách hàng. Việc NHNN công bố chính thức kết nối hai liên minh thẻ lớn ở VN là Smartlink và Banknetvn, mở đường cho việc hình thành một mạng thanh toán điện tử thống nhất trên toàn quốc nhưng cũng chỉ mới dừng ở kết nối công nghệ nên việc cung ứng dịch vụ ngân hàng vẫn chưa đạt hiệu quả cao hơn.

Việc triển khai hệ thống Core banking tại các NHTMVN được xem là điểm nhấn cho đầu tư công

nghệ, nhưng khi triển khai thực hiện thì vẫn chưa có sự đồng bộ trong toàn hệ thống. Hiện nay đã có 44 NHTM trong nước triển khai Core banking, nhưng có quá nhiều phần mềm được sử dụng như: Siba; Bank 2000; SmartBank; Symbol System; Teminos; Iflex; Hyundai; Sylverlake; TCBS (the complex banking solution – giải pháp ngân hàng phức hợp), quy mô đầu tư lại khác nhau giữa các ngân hàng nên sự liên kết với nhau còn hạn chế.

• Nguồn nhân lực:

Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, chưa đồng đều. Trong thời gian qua có những thời điểm nhu cầu nguồn nhân lực ngân hàng gia tăng đột biến, hình thành sự chuyển dịch lao động bất hợp lý, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực của ngân hàng. Theo báo cáo của NHNN, đội ngũ nhân viên ngân hàng được đào tạo ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ chiếm chưa đầy 10%, trình độ đại học chiếm khoảng 61%, kỹ năng nghề nghiệp vẫn còn hạn chế, khả năng tiếp cận và xử lý công việc theo nhóm còn gặp nhiều khó khăn.

Mặc khác, chính sách đãi ngộ và thu hút nguồn nhân lực cũng chưa được các ngân hàng quan tâm đúng mức, phát sinh tình trạng chảy máu chất xám trong lĩnh vực ngân hàng.

3. Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường năng lực tài chính theo hướng tăng quy mô vốn điều lệ, đảm bảo mức an toàn vốn theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao chất lượng tài sản có.

Theo Nghị định 141/2006/NĐ-CP của Chính phủ, mức vốn pháp định của tất cả các NHTM đến năm 2010 là 3.000 tỷ VND, CAR tối thiểu là 8%,

tỷ lệ nợ xấu dưới 5%.

• Đối với NHTMNN:

- Xác định một tỷ lệ hợp lý lợi nhuận ròng được sử dụng hằng năm để tăng vốn điều lệ trong giai đoạn sắp tới. Theo Nghị định 166/1999/NĐ - CP, NHTM được trích 5% từ nhuận ròng hằng năm nhưng không quá 100% vốn điều lệ của ngân hàng cho quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. So với nhu cầu tăng vốn hiện tại thì tỷ lệ này còn thấp, do đó việc cần tăng tỷ lệ này từ 5% lên 10% là rất cần thiết đối với các NHTM.

- Xử lý dứt điểm các khoản nợ tồn đọng, kiểm tra và điều chỉnh các khoản mục tài sản không sinh lợi để nâng cao chất lượng tài sản có của NHTM. Mỗi ngân hàng phải đầu tư một hệ thống cảnh báo rủi ro, phải thành lập một công ty quản lý nợ và khai thác tài sản, để cảnh báo kịp thời rủi ro phát sinh và xử lý triệt để các khoản nợ tồn đọng.

• Đối với NHTMCP:

- Phải lựa chọn thời điểm và phương thức hợp lý để tăng vốn. NHTMCP có thể tăng vốn dưới hình thức chủ yếu là phát hành thêm cổ phiếu. Trong điều kiện hiện nay, phát hành thêm cổ phiếu quả là một bài toán rất khó cho các NHTMCP, trước mắt NHTMCP chỉ nên phát hành cổ phiếu để huy động từ cổ đông hiện hữu.

- Xây dựng và đề xuất với NHNN một tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hợp lý của công đồng chiến lược và cổ đông nước ngoài. Với tỷ lệ 30% cho cổ đông nước ngoài như hiện nay vẫn còn là một tỷ lệ khiêm tốn. Tỷ lệ này có thể cao hơn nhưng vẫn kiểm soát được sự chi phối của cổ đông nước ngoài. Nếu tỷ lệ này được tăng lên sẽ giúp cho NHTMCP tranh thủ được một nguồn lực rất lớn cho việc gia tăng quy mô vốn của mình trong điều kiện cần thiết hiện nay.

- Sáp nhập các ngân hàng, hoặc mua lại các ngân hàng nhỏ để hình thành nên một ngân hàng có tiềm lực tài chính lớn hơn, hình thành nên một tập đoàn tài chính đa năng cũng là một giải pháp rất hiệu quả cho các NHTMCP hiện nay

Thứ hai, chú trọng chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo hướng nâng cao chất lượng.

- NHTM phải có chiến lược đúng đắn cho nguồn nhân lực trong tương lai bằng cách đẩy mạnh hơn nữa chương trình liên kết, tài trợ tại các trường đại học và trung tâm đào tạo.

- Phải có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với người

lao động, tạo môi trường thuận lợi để người lao động phát huy hết năng lực của mình, phải biết tôn trọng tài năng của người lao động.

- Phải xây dựng các dự án bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên định kỳ để nâng cao tính chuyên nghiệp và khả năng ứng dụng công nghệ mới.

Thứ ba, tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ ngân hàng nhằm đảm bảo tính hiện đại, an toàn, nhanh chóng, tiện lợi nhất trong giao dịch cung ứng dịch vụ cho khách hàng:

- NHTM phải tích cực hơn nữa trong việc đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp chiến lược hiện đại hóa đối với ngành ngân hàng trong thời gian tới, chú trọng hơn nữa tính hiệu quả trong việc triển khai hệ thống ngân hàng lõi - Core banking

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của nhân viên, để nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ hiện đại.

Thứ tư, tăng cường năng lực quản trị điều hành theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Các NHTM cần phải chuẩn hóa mô hình tổ chức theo mô hình thông lệ quốc tế, mô hình tổ chức tập trung hướng tới khách hàng, theo đó Hội sở chính tập trung quản lý và xử lý tác nghiệp kinh doanh của ngân hàng, các chi nhánh tập trung vào việc bán các sản phẩm cho khách hàng và thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng.

- Đổi mới cơ cấu quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế: nhất quán hệ thống chính sách, tập trung quản trị rủi ro, phân chia trách nhiệm cụ thể và thù lao tương xứng ■

Tài liệu tham khảo:

1. PGS.TS. Trần Huy Hoàng (2008), *Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Lao động - Xã hội.
2. Ban công tác về việc gia nhập WTO của VN, *Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ*, Báo cáo ngày 27/10/2006
3. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên - Multilateral Trade Assistance Project, *VN gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới - Giải thích các điều kiện gia nhập*.
4. NHNN, *Báo cáo thường niên* qua các năm.
5. NHTM, *Báo cáo thường niên* qua các năm.
6. Quyết định 112/2006/QĐ-TTg, ngày 24/05/2006, *Đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*.